

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 770/2023/HS-PT

Ngày: 11/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 731/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Đặng Thị Minh T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/1979; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Nguyễn Văn T1 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị Thu L, sinh năm 1978; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; anh, chị, em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 03/HSST ngày 15/01/1998, Tòa án nhân dân huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 500.000 đồng); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. Họ và tên: Đặng Thị Minh T, sinh ngày 28/12/1977; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; nơi sinh: huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu M, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Đặng Tiến V (đã chết); mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1951; chồng: Nguyễn Hùng V1 (đã chết); con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; anh, chị, em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 58/2018/HSST, ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 60 tháng; tại Quyết định số 15/2021/QĐ-TA, ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 12 tháng; nhân thân: Tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 23/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 23/01/2017 thi hành xong toàn bộ bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 01/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Hữu L1 - Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; địa chỉ: Số A, đường M, phường T, thành phố V tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 ngày 24/3/2022, tại nơi ở của Nguyễn Thị C, sinh năm 2000, ở khu B, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang C có hành vi nhận số lô, đề qua tin nhắn điện thoại di động của Nguyễn Thị Đ với số tiền tương ứng là 11.092.000 đồng; thu giữ của Chang 01 điện thoại di động Iphone 6S, lắp sim thuê bao 0355917293. Cùng thời điểm này, Công an tỉnh P bắt quả tang tại nơi ở của Nguyễn Thị Đ sử dụng điện thoại V2, lắp sim thuê bao 0777422301 để nhắn tin lô, đề cho C, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Đ, thu giữ của C 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng lắp sim thuê bao 0978824566.

Quá trình điều tra xác định, người chơi lô, đề quy ước đánh bạc với nhau dưới hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại di động; một điểm lô tính từ 21.700 đồng đến 22.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ được hưởng 80.000 đồng/1 điểm lô; số lô trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, số 3 càng trúng thưởng là trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt, được hưởng gấp 400 lần số tiền đánh; lô xiên 2 trúng thưởng được hưởng gấp 10 lần số tiền đánh, lô xiên 3 trúng nhận được gấp 40 lần số tiền đánh. Số đề trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng đề sẽ được hưởng gấp 70 lần số

tiền đã đánh. Việc xác định trúng số lô, đề được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng trong ngày để xác định thắng, thua và thanh toán; sau khi có kết quả người chơi sẽ tự đối chiếu, thanh toán thắng thua.

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Đặng Thị Minh T đã thuê Nguyễn Thị C là cháu của T và Nguyễn Ngọc Q là hàng xóm với T đứng ra nhận bảng lô, đề. T trả cho C và Q mỗi người 5.000.000 đồng/1 tháng. T đưa cho C điện thoại di động Iphone 6S, lắp sim 0355917293, đăng nhập zalo “Cây cỏ” để nhận số lô đề. T đưa cho Q 01 sim điện thoại thuê bao 0988195476 để lắp vào điện thoại Iphone 6S của Q, đăng nhập zalo “Tài Lộc” để nhận số lô, đề. Sau khi có kết quả xổ số thì Q và C tổng hợp thắng, thua và báo lại cho T để Thu thanh t với người chơi. T sẽ là người thỏa thuận, thống nhất với người chơi, cho số điện thoại, zalo để những người này gửi tin nhắn vào điện thoại, zalo của C và Q.

Ngày 24/3/2022, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Cảnh T2, Đỗ Thị Ngọc Á nhắn tin lô, đề vào số điện thoại, zalo do Nguyễn Thị C quản lý; Đặng Thị Thanh H nhắn tin lô, đề vào zalo do Nguyễn Ngọc Q quản lý; cụ thể:

1. Đối với Nguyễn Thị Đ: Sử dụng điện thoại lắp sim thuê bao 0777422301 nhắn 1 tin nhắn có nội dung số lô, đề đến số điện thoại 0355917293 do Nguyễn Thị C đang quản lý, tương ứng với số tiền là 11.092.000 đồng. Sau đó, Đ và C bị bắt quả tang và thu giữ điện thoại sử dụng nhắn tin lô, đề như đã nêu trên; Đ và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

2. Đối với Nguyễn Cảnh T2: Sử dụng điện thoại OPPO A1k, lắp sim thuê bao 0377476631, đăng nhập tài khoản zalo “CHI BIA” nhắn 4 tin nhắn có nội dung các số lô, đề đến zalo “Cây cỏ” do Nguyễn Thị C quản lý, tương ứng với số tiền là 9.097.000 đồng; T2 và T chưa thanh toán tiền cho nhau. Khi kiểm tra điện thoại và T2 khai nhận trong 04 tin nhắn gửi cho T thì có 01 tin nhắn là hình ảnh bảng đề được chụp lại, bảng đề này T2 nhận từ tài khoản zalo “Mạnh Thắng” của người đàn ông tên T3, là khách qua đường đến mua hàng tại nhà T2 và không biết tuổi địa chỉ của T3. T3 biết T2 đánh lô đề nên đã nhờ báo số lô, đề với số tiền tương ứng là 7.070.000 đồng, T2 chỉ đánh lô, đề với số tiền 2.027.000 đồng; T2 khai T3 đã thanh toán tiền cho T2.

3. Đối với Đỗ Thị Ngọc Á: Do quen biết nhau, T cho Á tài khoản zalo để chuyển số lô, đề. Á sử dụng điện thoại Iphone 6S, lắp sim thuê bao 0977574221 đăng nhập zalo “Mắt Kính Ana” nhắn 1 tin nhắn có nội dung các số lô đề đến zalo “Cây cỏ” do Nguyễn Thị C quản lý, tương ứng với số tiền là 990.000 đồng (Á đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích). Ngày 26/3/2022, Á đầu thú và giao nộp điện thoại sử dụng để đánh bạc; số tiền lô, đề Á và T chưa thanh toán.

4. Đối với Đặng Thị Thanh H: Do quen biết nhau nên T cho H tài khoản zalo

“Tài Lộc” để chuyển số lô, đề. H sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro, không lắp sim, đăng nhập zalo “Kem Dưỡng Da”, nhấn 3 tin có nội dung số lô, đề đến zalo “Tài Lộc” mà Nguyễn Ngọc Q đang quản lý, tương ứng với số tiền là 6.076.000 đồng. Ngày 26/3/2022, H đầu thú và giao nộp điện thoại sử dụng để đánh bạc; số tiền lô, đề H chưa thanh toán cho T.

5. Đối với Trần Quang L2: Ngoài hành vi nhận số lô, đề thuê cho Đặng Thị Minh T thì Nguyễn Ngọc Q còn nhận riêng số lô, đề của Trần Quang L2. Q và L2 tự thống nhất đánh lô, đề với nhau, quy ước 1 điểm lô là 21.700 đồng; T không biết Q nhận lô đề của L2. Ngày 24/3/2022, L2 sử dụng điện thoại Iphone 6, lắp sim thuê bao 0345573999, đăng nhập zalo “Quang Lợi” và nhấn 1 tin có nội dung các số lô, đề đến tài khoản zalo “Tài Lộc” cho Nguyễn Ngọc Q, với số tiền tương ứng là 21.700.000 đồng. Ngày 25/3/2022, Quyền đầu thú và giao nộp điện thoại sử dụng đánh bạc; Q và L2 chưa thanh toán tiền với nhau.

6. Đối với Nguyễn Thị C, Nguyễn Ngọc Q và Đặng Thị Minh T:

Ngày 24/3/2022, Nguyễn Thị C nhận số lô, đề của Nguyễn Thị Đ là 11.092.000 đồng, của Nguyễn Cảnh T2 là 9.097.000 đồng, của Đỗ Thị Ngọc Á là 990.000 đồng; tổng số tiền lô, đề Nguyễn Thị C nhận là 21.179.000 đồng. Nguyễn Ngọc Q nhận số lô, đề của Đặng Thị Thanh H là 6.076.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề mà Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc Q nhận là 27.255.000 đồng.

Đặng Thị Minh T thuê Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc Q nhận số lô đề, trả công mỗi người 5.000.000 đồng/tháng và T đưa cho C điện thoại, sim thuê bao đăng nhập sẵn zalo “Cây cỏ”, đưa cho Q sim điện thoại để đăng nhập zalo “Tài Lộc”, nhận các số lô đề của nhiều người với tổng số tiền lô đề trong ngày 24/3/2022 là 27.255.000 đồng.

Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị C đồng phạm với Đặng Thị Minh T về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hiện; T là chủ mưu, trực tiếp thanh toán thắng, thua tiền đánh bạc với người chơi. Đặng Thị Minh T chưa trả tiền thuê cho Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị C. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc Q còn nhận riêng số lô đề tương ứng với số tiền 21.700.000 đồng của Trần Quang L2 nên Q còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với L2.

- Vật chứng và tài sản thu giữ của vụ án:

- Thu của Đặng Thị Minh T: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đỏ, số imei 356114096736623, lắp sim 0962871705; 01 điện thoại Nokia màu xanh, số imei 1: 355043870792257, imei 2: 355043872792255, lắp sim 0866790199. Hai điện thoại này T sử dụng liên lạc, trao đổi về việc đánh bạc.

- Thu của Nguyễn Thị Đ: 01 điện thoại Viettel màu đỏ, số imei 1: 359430061807901, imei 2: 359430061807919, lắp sim 0777422301, điện thoại này Đ sử dụng để đánh bạc.

- Thu của Nguyễn Cảnh T2: 01 điện thoại OPPO A1k, màu đỏ, số imei 1: 861220040416697, imei 2: 861220040416689, lắp sim 0377476631, điện thoại T2 sử dụng để đánh bạc.

- Thu của Nguyễn Thị C: 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, số imei 354953073840524, lắp sim 0355917293, đây là điện thoại Chang sử dụng nhận tin nhắn lô, đề; 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, số imei 357270090374974, lắp sim 0978824566, C sử dụng trao đổi với T về việc nhận số lô, đề.

- Thu của Nguyễn Ngọc Q: 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, số imei 353798088005618, lắp sim 0988195476, điện thoại này Q sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại Nokia màu xanh, số imei 352115454580820, lắp sim 0965176266, điện thoại Quyền sử dụng trao đổi với T về việc đánh bạc.

- Thu của Đỗ Thị Ngọc Á: 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, số imei 353317075373630, lắp sim 0977574221.

- Thu của Trần Quang L2: 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, số imei 359482086773808, lắp sim 0345573999, điện thoại L2 sử dụng để đánh bạc.

- Thu của Đặng Thị Thanh H: 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, số imei 1: 358868083327740, số imei 2: 358869083327748, không lắp sim, màn hình bị vỡ.

- Về số tiền các bị cáo dùng đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Đ 11.092.000 đồng, Nguyễn Cảnh T2 9.097.000 đồng, Đỗ Thị Ngọc Á 990.000 đồng, Trần Quang L2 21.700.000 đồng, Đặng Thị Thanh H 6.076.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, tổng số là 48.955.000 đồng (số tiền này được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P theo giấy nộp tiền ngày 05/9/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P).

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:*

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc Q.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đặng Thị Minh T.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Đặng Thị Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với

36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc của Bản án số 58/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/6/2018 của số 58/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và được khấu trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 24/3/2022 đến ngày 01/4/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Đỗ Thị Ngọc Á, Trần Quang L2, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Cảnh T2, Đặng Thị Thanh H; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2023, bị cáo Đặng Thị Minh T có đơn kháng cáo không đồng ý với việc xét xử của bản án sơ thẩm, bị cáo không đưa điện thoại cho Q và T4 để nhận tin nhắn của người đánh bạc; bị cáo không thỏa thuận trả tiền công cho Q và T4; trong điện thoại của bị cáo không có việc nhắn tin liên quan đến đánh lô, đánh đề; Q và T4 nhắn tin đánh lô, đề không liên quan đến bị cáo nên bị cáo không phạm tội.

Ngày 29/5/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo không đồng ý với việc xét xử của bản án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo không được T thuê để ghi lô, đề, bị cáo T không đưa điện thoại cho bị cáo để nhận tin nhắn của người ghi lô, đề, tại cơ quan điều tra bị cáo khai với mục đích để đồ lỗi cho bị cáo T, số tiền Đặng Thị Thanh H đánh bạc 6.076.000 đồng bị cáo không chuyển cho T mà bị cáo giữ lại nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Thị Minh T rút toàn bộ đơn kháng cáo; bị cáo Nguyễn Ngọc Q vắng mặt.

- Hội đồng xét xử công bố công khai đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản về việc đầu thú, các Bản tự khai và tường trình, Biên bản lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Q; Bản tự khai và tường trình, Biên bản lấy lời khai của bị cáo Đặng Thị Minh T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị C, B2 tự khai và tường trình, Biên bản lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C; Bản tự khai và Biên bản lấy lời

khai của các bị cáo Trần Quang L2, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Cảnh T2, Đặng Thị Thanh H và Đỗ Thị Ngọc Á.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Minh T, Nguyễn Ngọc Q là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị Minh T rút toàn bộ đơn kháng cáo là tự nguyện và hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo trong vụ án tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai nhận tội của các bị cáo T, Q tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Minh T; bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Minh T, Nguyễn Ngọc Q là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Minh T vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị huyết áp nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh của cơ quan y tế và bị cáo Đặng Thị Minh T bị xét xử về tội danh và khung hình phạt không thuộc trường hợp bắt buộc phải có Luật sư bào chữa; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa và gửi kèm theo là giấy nằm viện điều trị do đau bụng nhưng xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị Minh T xin rút toàn bộ đơn

kháng cáo là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Minh T5 rút toàn bộ đơn kháng cáo và trình bày không nhớ cụ thể việc vi phạm pháp luật nhưng thừa nhận các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng sự thật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/3/2022, Đặng Thị Minh T thuê Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc Q mỗi người 5.000.000 đồng/1 tháng để nhận số lô đề, qua tin nhắn hoặc zalo. T đưa điện thoại, sim cho C, đưa sim cho Q để nhận ghi lô đề. Ngày 24/3/2022, Nguyễn Thị C nhận số lô, đề của Nguyễn Thị Đ số tiền là 11.092.000 đồng, nhận của Nguyễn Cảnh T2 số tiền là 9.097.000 đồng, nhận của Đỗ Thị Ngọc Á số tiền 990.000 đồng; tổng số tiền lô, đề Nguyễn Thị C nhận là 21.179.000 đồng. Nguyễn Ngọc Q nhận số lô, đề của Đặng Thị Thanh H số tiền là 6.076.000 đồng. Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị C đồng phạm với Đặng Thị Minh T về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hiện; T là chủ mưu, trực tiếp thanh toán thắng, thua và tiền đánh bạc với người chơi. Đặng Thị Minh T chưa trả tiền thuê cho Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị C; tiền lô, đề các bị cáo chưa thanh toán cho nhau. Ngoài ra, ngày 24/3/2022, Nguyễn Ngọc Q còn có hành vi đánh bạc với Trần Quang L2 với số tiền là 21.700.000 đồng; T không biết việc Q đánh bạc với L2. Như vậy, Đặng Thị Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 triệu đồng trở lên là 27.255.000 đồng; Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với T về hành vi tổ chức đánh bạc. Nguyễn Ngọc Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 21.700.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị Minh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Minh T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Minh T; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Thị Minh T có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Thị Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng